

Phú An, Ngày tháng 9 năm 2025

BẢNG NIÊM YẾT CÔNG KHAI
KẾT QUẢ TRUNG CẦU Ý KIẾN CỦA CHA MẸ TRẺ
TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG NĂM HỌC 2025-2026

STT			Mức thu năm học 2025- 2026	Tổng số PH	Đồng ý	Tỉ lệ (%)	Không đồng ý	Tỉ lệ (%)
I. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND								
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú. Bao gồm: - Tổ chức phục vụ quản lý bán trú (<i>Khoản thu chi trả tiền công cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tổ chức bán trú cho trẻ</i>) - Tổ chức và vệ sinh bán trú (<i>Khoản thu để chi trả mua sắm các đồ dùng, vật dụng phục vụ vệ sinh bán trú</i>) như: Gas để nấu ăn, xà bông rửa tay, xà bông rửa ca, chén, xà bông giặt khăn, xà bông lau sàn, vìm tẩy, giấy vệ sinh, kem đánh răng, ...	đồng/trẻ/tháng	276.000	197	197	100%		
2	Dịch vụ phục vụ bữa ăn sáng (<i>Khoản thu để chi trả tiền công phục vụ ăn sáng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức phục vụ ăn sáng cho trẻ</i>)	đồng/trẻ/tháng	172.000	197	197	100%		
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (Bao gồm dịch vụ trong giữ trẻ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn)(<i>Khoản thu để giữ trẻ mầm non ngoài giờ <u>theo nhu cầu</u> của cha mẹ trẻ/ người chăm sóc trẻ (không bao gồm các ngày lễ tết, tiền ăn,</i>	đồng/trẻ/giờ	11.000	197	197	100%		



	nước uống, tiền điện, ngoại khóa,...))							
4	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (Bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn) (Khoản thu để giữ trẻ mầm non trong ngày nghỉ, thời gian hè <u>theo nhu cầu</u> của cha mẹ/ người chăm sóc trẻ (không bao gồm các ngày lễ tết, tiền ăn, nước uống, tiền điện, ngoại khóa,...)).	đồng/trẻ/ngày	65.000	197	197	100%		
5	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (Bao gồm khám nha học đường) (Khoản thu để chi trả tiền khám sức khỏe của trẻ. Khoản thu chức hoạt động bao gồm: Công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, nhập dữ liệu kết quả khám sức khỏe định kỳ cho trẻ; Tiền công khám sức khỏe định kỳ cho trẻ).	đồng/trẻ/năm	50.000	197	197	100%		

1. Các khoản thu tổ chức chương trình ngoài giờ chính khóa (Gọi tắt là Chương trình nhà trường) Nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý và giáo dục trẻ.

1	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài: Khoản thu để tổ chức cho trẻ MG Làm quen Tiếng Anh với người nước ngoài (Không bao gồm tiền mua sắm tài liệu, học liệu)(Thời lượng 8 buổi/ tháng: 2 buổi làm quen tiếng Anh với người nước ngoài + 6 buổi làm quen Tiếng Anh với người Việt) (Phụ huynh tự nguyện đăng ký)	đồng/trẻ/tháng	230.000	197	197	100%		
2	Tiền tổ chức dạy năng khiếu: Khoản thu để tổ chức hoạt động ngoại khóa rèn luyện năng khiếu Thể dục nhịp điệu Aerobic (Thời lượng 8 buổi/ tháng)	đồng/trẻ/tháng	100.000	197	197	100%		

	(Phụ huynh tự nguyện đăng ký)							
III. Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân trẻ:								
1	Mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú: Khoản thu để mua sắm đồ dùng, vật dụng phục vụ cho công tác tổ chức bán trú cho trẻ - Khăn lau mặt: 2 cái/năm - Khăn lau tay: 2 cái/năm - Bàn chải đánh răng: 3 cái/năm - Yếm cho trẻ nhà trẻ : 2 cái/năm	đồng/trẻ/năm	60.000	197	197	100%		
2	Học phẩm: Khoản thu để mua sắm học phẩm hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN (<i>Sách học của trẻ theo từng độ tuổi</i>)	đồng/trẻ/năm	Trẻ 2T: 48.000 Trẻ 3T: 127.000 Trẻ 4T: 130.000 Trẻ 5T: 182.000	197	197	100%		
3	Suất ăn: - Tiền suất ăn sáng: Khoản thu để tổ chức bữa ăn sáng cho trẻ (<i>1 bữa sáng + cử sữa sáng</i>) (<i>12.000đ/ngày/trẻ</i>) - Tiền suất bán trú: Khoản thu để tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ (<i>Bữa ăn trưa+ ăn xế+ ăn chiều</i>) (<i>27.000đ/ ngày/ trẻ</i>)	đồng/trẻ/ngày	39.000	197	197	100%		
4	Tiền nước uống: Khoản thu để chi trả tiền nước uống cho trẻ	đồng/trẻ/tháng	15.000	197	197	100%		

*** TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN KHÁC: KHÔNG CÓ**

*** KẾT LUẬN:**

- Tỷ lệ phụ huynh đồng ý: 100%
- Tỷ lệ phụ huynh không đồng ý: 0%

1. Người lập bảng (Văn thư) Nguyễn Thị Thanh Thảo
2. Hiệu trưởng Nguyễn Thị Thanh Ngọc
3. Đại diện giáo viên các lớp Đoàn Hồng Loan

Nguyễn Trọng Bảo Lam

Nguyễn Thị Kiều

Đinh Thị Lê

Phạm Thị Ngọc Hạnh

Đinh Thị Phương Hiền

Nguyễn Thị Mỹ Dung

4. Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp

Cô Lê Thị Kim Loan

Ông Lê Thị Bạch Huệ

Ông Lê Thị Thảo

Đường Thị Mỹ Linh

Nguyễn Thị Xuân Phương

Phạm Thanh Lâm

Cao Việt Dũng

TỔNG HỢP CÁC KIẾN NGHỊ KHÔNG CÓ